

# Mùa Thu và Niềm Nhớ

Văn Thiên Hồng (CT 62-69)

(Viết cho Thành, người bạn còn sống sót trong chuyến đi tìm tự do)

Những tháng ngày đầu mùa Thu nơi đất khách vẫn còn oi ả, cây cỏ héo khô vì những cơn nắng hạn của ngày hè nóng bức. Cali không có những trận mưa rào như trút nước để làm dịu mát những cơn nắng cháy và cũng không có những cơn mưa nhẹ lất phất buổi sớm mai khi trời mới vào Thu.

Nhắc đến mùa Thu, nhắc đến bao kỷ niệm mến yêu của những ngày xa xưa yêu dấu. Nhất là ngày tựu trường, lòng nôn nức, rộn rã bên những người bạn mới và sách vở mới lẫn những vị thầy cũ khó tính, liên tục những tháng năm dưới mái trường Kỹ Thuật mến yêu. Nhưng bắt chọt trong niên học cuối cùng, cô giáo dạy Triết sao mà trẻ, đẹp duyên dáng, nhưng rất ư là nghiêm nghị. Có lẽ Ban Giám Đốc của trường muốn cho các cậu học trò cuối bậc trung học được nhìn một cánh hoa trong lớp, mặc tình khoe hương khoe sắc và xấu đẹp tùy người đối diện. Một cánh hoa muôn màu khi e ấp, khi thoang thoảng mùi hương bay giữa một đám học trò toàn là đực rựa, nhất là vào những giờ Công Tác Xưởng, tất cả với những bộ đồng phục xanh, khác chi một rừng lá thắp.



Mặc dù là năm cuối của bậc trung học, hết bận rộn học thi lục cá nguyệt, đến việc chuẩn bị thi lấy mảnh bằng và còn gạo bài để thi vào các phân khoa của đại học. Ngoài những hành trang cho cá nhân, đôi khi còn rủ nhau xuống đường hoan hô, đá đảo vì những lời kêu gọi khá bùi tai của một phe nhóm. Thế vẫn chưa đủ, cái bận rộn buồn nhiều hơn vui và chiếm nhiều thời giờ nhất là tiếng gọi của con tim. Ôi tình yêu! Chẳng hiểu cái ma lực nào đã khiến cho bao tâm hồn ngỡ ngàng, bao tài tử và giai nhân phải mất ăn mất ngủ bởi hai chữ “tình yêu”, hay vì kẻ mình yêu. Ôi! Thế có tội chăng?

*Vi ai ra ngần vào ngõ*

*Đêm buồn thao thức, ngày chờ mông lung?*

Nhắc đến tình yêu, nhắc đến tuổi học trò với những thầm kín trong tim, giờ đây có dịp hồi tưởng lại thấy phát tội. Tội cho ta, tội cho ai đó rất ư là ngây ngô, nhưng rất dễ thương với tuổi trẻ đầy mơ mộng. Đôi lần tâm sự với những đứa bạn, khám phá ra những câu chuyện tình tuổi ô mai đầy lạc quan, nhiều chua chát, vẫn vợ, nhưng vô cùng lý thú. Nhớ lại năm học cuối cùng với cô giáo dạy Triết trẻ tuổi, dễ thương so với các ông thầy khô cằn sỏi đá và cả một trường từ thầy tới trò đều là các đấng mày râu, quanh năm chẳng có một bóng hồng. Do đó, khi có một cô giáo xuất hiện trong trường, khác chi một bông hồng nơi sa mạc mênh mông.

Trong lớp có anh bạn tuổi cũng không có gì gọi là lớn lắm, tánh tình hiền hậu rất ư là dễ thương, nhưng có lần bạn bè bắt gặp anh chàng ta đã một vợ hai con đang sống chung dưới mái ấm gia đình. Ngày ngày em ở nhà nấu cơm và trông lũ nhi đồng, chiều chiều tựa cửa chờ anh đi học về. Do đó, có lần bạn bè thân đến chơi hoặc học thi, thỉnh thoảng nghe tiếng quát tháo: “Các con đừng có làm ồn, hãy để yên tĩnh cho ba học bài.” Hỏi ra mới biết anh bạn là con một điền chủ, ruộng cò bay thẳng cánh nơi miền Tây xa xôi. Vì muốn cho con cái lập thân với đời, chẳng lẽ nối nghiệp cha bằng cái nghề đầu đội trời, chân đạp đất và vai vác cái cuốc, đời này qua đời nọ mãi hay sao? Do đó, khi cậu con trai lên Sài Gòn ăn học, ông bà thân sinh quyết định cưới cho chàng ta một cô vợ, để ngày ngày nâng khăn, sửa túi cho chàng. Cậu ấm thì phải có cơm dẻo, canh ngọt mỗi bữa ăn, đêm đêm phải có người đắp lạnh, quạt nồng mới đúng điều công tử Bạc Liêu chứ. Vì cảm thông tình gia đình, chàng ta ngoài việc học còn nghĩ đến việc nối dõi tông đường, cho nên chàng ta chẳng ngại học hành cực nhọc, vẫn hằng say tăng gia sản xuất, để gia đình ông bà cụ có đủ cháu trai lẫn gái, mặc dù năm ấy anh ta mới học lớp Đệ Tứ. Đó là một trường hợp ngoại lệ và khá ư là đặc biệt, ngoài ra còn có những anh em khác cũng khá lớn tuổi, già giặn với đời.

Riêng anh bạn cùng chung lớp, nhưng có lẽ đã hơn anh em năm sáu tuổi là ít, lý do anh ta là con một trong gia đình, muốn cho cậu ấm học hành dễ dàng cho nên ông bà thân sinh cho cậu sụt tuổi. Đồng thời việc thu nhận vào lớp Đệ Thất Kỹ Thuật được giảm hai tuổi nên trong lớp anh thật già bên cạnh những em bé nhỏ tí. Riêng tôi được xếp vào hạng “cá kè” không hơn không kém. Khổ nỗi, tuổi những anh bạn càng lớn thì sự học

càng ít, mà chuyện tình yêu càng nhiều. Những quyển tập học, các trang cuối cùng đều có những bài thơ tình lãng mạn. Thơ tiền chiến có, thơ mới có và đặc biệt là những bài thơ con cóc do anh ta sáng tác, càng đọc càng phát ngáp, thế mà anh ta bảo là tuyệt tác.

Không hiểu vô tình hay cố ý, một hôm trong giờ Triết, thay vì làm bài để lấy điểm là đủ, cô giáo lại đòi nộp v ở để chấm điểm. Thêm một điều ngỡ ngàng đến với anh em là cô giáo lại kiểm tập từ trang đầu đến trang cuối, để rồi hôm ấy cô giáo dường như hôm ấy cũng vui tánh, gọi ngay tên nhà thơ con cóc và bảo rằng:

- Xin phép nhà thơ của thời đại, tôi có thể đọc các bài thơ được viết nên nét và trình bày trang nhã ở những trang cuối cùng quyển vở này không nhỉ?

Cả lớp nhìn anh bạn tôi nửa xoi mói, nửa thăm phục lẫn chế giễu. Mọi người đang chờ đợi câu trả lời của chàng ta. Ai cũng nghĩ rằng anh ta sẽ ngượng ngùng, e thẹn trả lời không. Nhưng tất cả đều không ngờ, rằng anh ta rất tự nhiên đứng lên nói:

- Chuyện đó không có gì trở ngại cả, mời cô cứ tự nhiên.

Cô giáo cũng ngạc nhiên không kém. Tuy nhiên, đã làm nghề bán cháo phở, ngày ngày đứng trước một lũ nghịch ngợm, con trộm cha, thì những chuyện lảm cẩm xảy ra như ăn cơm bữa.

- Đây là những vần thơ của thời đại, mời quý vị có tâm hồn mơ mộng hay thích thương yêu hơn học hành thường thức, bài thứ nhất:

*Muốn nói nhưng mà nói yêu ai  
Trót yêu chẳng lẽ nín câm hoài  
Ngoài ngõ gặp người không yêu thích  
Trong trường đối diện chẳng giải bày*

Lời thơ cũng khá đầy chữ, phải cái tội là nếu cụ Phan Bội Châu còn sống, có lẽ cụ phải rời Bến Ngự vào Sài Gòn, tìm gặp một thi tài thời đại đã sửa bài thơ tả nỗi lòng của cụ thành thơ tỏ tình. Nhất là sau khi cụ đọc bài thơ mới này, tuổi xuân của cụ sẽ bừng dậy, cụ sẽ quên đi sự nghiệp đấu tranh mà chạy theo tiếng gọi của con tim mất. Một điều nữa, thơ hay thế sao chỉ có bốn câu thôi? Tôi có thể đọc tiếp không nhỉ?

- Xin mời cô thêm thất cho đầy đủ ý nghĩa và đọc hộ giùm.

- *Trai tài sao chẳng vì sông núi*

*Ngồi nghĩ duyên tình thật hổ thay!*

Cô giáo ửng khẩu đọc hai câu thơ lời lẽ nửa đùa nửa chọc quê thi sĩ thời đại. Anh em cùng lớp cứ tưởng anh bạn ta sẽ đỏ mặt, tía tai dẹp bỏ nghiệp thi văn để chăm lo học hành. Nhưng nào ngờ, chàng ta hiên ngang cao cánh tay và xin phép cô giáo:

- Thưa cô...cô có thể cho phép tôi đọc tiếp hai câu kết không ạ?

- Quý quá, quý hóa quá. Xin mời thi sĩ thời đại tự nhiên.

- *Một lời khuyên nhủ lòng như đã...*

*Đây sẽ lên đường vẹn chí trai.*

Cả lớp vỗ tay vang dội, mừng cho anh bạn già cũng tài, đáng mặt đại diện cho anh em. Riêng cô giáo nghiêm nghị, lạnh lùng của những ngày nào, hôm nay có vẻ hơi mất tự nhiên, đôi má ửng hồng, then then. Hai giờ Triết hôm ấy qua mau trong lưu luyến.

Thời gian vẫn lạnh lùng trôi qua, người bạn già thi sĩ thời đại vẫn ngày hai buổi cắp sách đến trường, lớp học vẫn sinh hoạt đều đặn và êm ả như mặt nước hồ thu. Rồi một hôm, anh bạn thi sĩ không đến trường, sự vắng bóng của anh ta khiến cả lớp cảm thấy buồn tẻ và dường như thiếu vắng một cái gì. Gần một tuần lễ trôi qua, bỗng nhiên anh ta lại xuất hiện vào giờ Triết. Anh vẫn ngồi học ngoan ngoãn cho đến gần cuối giờ. Khi xảy ra những sự ồn ào nơi xóm nhà lá, bao nhiêu cặp mắt đổ xô về chốn ấy và bắt gặp người thi sĩ thời đại cầm một phong thư tiến lên nơi bàn cô giáo.

- Thưa cô, hôm nay tôi đến chào tạm biệt cô để lên đường nhập ngũ cho tròn bổn phận người trai thời loạn, như lời khuyên nhủ của cô. V à đây là một món quà mọn thân tặng cô, một chút gọi là đền ơn đã đọc giùm thơ cũng như sáng tác hộ cho hai câu. Hẹn gặp lại cô một ngày đẹp trời trong bầu không khí khác biệt hơn.

Những tiếng ồn ào vọng từ phía sau...

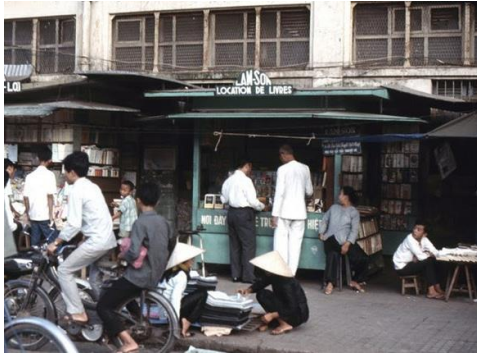
- Xin bắt tay cô giáo để từ giã.

- Xin địa chỉ.

- Xin chữ ký...

Hồi chuông tan học đã cắt đứt bầu không khí vui nhộn của một cuộc phân ly. Một bước đi mới, khác biệt với học đường là chiến trường. Đó là lối thoát của tuổi trẻ, buồn chán sách vở lẫn chiếc ghế nhà trường.

\*\*\*\*\*



Vào một chiều thu nhạt nắng, như thường lệ tôi hay lang thang trên đường Lê Lợi qua các hàng sách cũ. Chính nơi đây tôi đã tìm mua được những cuốn sách vô cùng quý giá, lại thật rẻ tiền. Tôi đang dí mắt vào một quyển sách dày, có vẻ khá cũ nhưng tên sách hấp dẫn vô cùng. Tôi cầm vội quyển sách trao cho cô hàng để hỏi xem bao nhiêu tiền, nhưng chưa kịp hỏi thì có giọng nói ồm ồm bên tai.

- Tôi đã mua quyển sách ấy rồi, đừng hỏi giá tiền vô ích.

Tôi quay người lại, thì ra giọng nói ấy phát xuất từ một người trông có vẻ quen quen, ông ta mặc bộ đồ bay màu cà rốt thật là uy nghi, đầu đội chiếc ca lô có đính hai cánh hoa mai với khuôn mặt già dặn cùng bộ râu mép trông thật bánh trai. Tôi cố moi óc xem hắn là ai, nhưng vô ích,

không nhận ra được là ai.

- Mới năm năm không gặp mà đã quên bạn bè rồi sao? Tớ là Đạt, “người thi sĩ của thời đại thuở nào” quên rồi sao ông bạn thư sinh Nhất B Cao Thắng?
- Ô! Anh Đạt, không ngờ người thi sĩ ngày nào bây giờ đã trở thành một phi công, cỡi gió cỡi mây, oai quá nhỉ?
- Có gì đâu, cuộc đời đưa đẩy vậy mà, mà phần bạn thế nào? Định mua sách hay mua cô hàng xinh xinh này nhỉ?
- Mua sách thôi, còn chuyện khác không dám, nghiệp gỗ đầu trẻ không có khả năng như các phi công hào hoa của các bạn đâu.
- Đùa tí cho vui, đi theo tớ vào Thanh Hương ăn kem rồi mình cho bạn xem một quyển sách hay bằng vạn lần quyển sách bạn đang cầm trên tay.
- Nhưng hãy chờ tôi tí, trả tiền rồi đi vẫn chưa muộn.

Tôi nói thế và định hỏi giá tiền quyển sách để trả cho cô hàng thì Đạt đã nhanh tay móc tiền.

- Hạnh, cô em dễ thương của anh. Hôm nay ca đô anh ban cũ quyển sách này, em giữ lấy tiền còn lại mai nấu chè thượng, tối hai đứa mình ăn và tâm tình em cưng nhé.
- Mai mấy giờ anh đến?
- Sáng mai anh có một phi vụ, chiều sẽ đến đây đưa em đi ăn cơm, tạm biệt cô em dễ thương của anh.

Đạt bá vai và đẩy tôi đi được vài bước thì có tiếng gọi của người đẹp bán sách.

- Anh Đạt, anh quên là đã hứa tối nay đưa em đi xi-nê sao?
- Nhớ chứ em cưng, nhưng hôm nay vừa gặp lại anh bạn cũ, cưng xí xóa cho anh hôm nay, ngày mai anh đền gấp đôi cưng nhé.

Hắn vừa trả lời vừa lôi tôi như chạy. Bước vào quán kem, nơi chiếc bàn trong góc, một người đẹp trong chiếc áo dài trắng trông có vẻ quen quen. Nhìn kỹ đúng là cô giáo dạy Triết của năm nào.

- Kính chào cô.

Cô giáo gật đầu chào lại, nhưng có lẽ chưa nhận ra tôi là ai, bởi năm năm trước tôi còn là một cậu học trò rất ư là bé và trầm lặng. Chính ngay khi gặp lại cô giáo, tôi vẫn còn là một cậu con nít thì làm sao cô nhớ được.

- Cậu vẫn còn nhận ra cô giáo năm nào, trí nhớ tốt nhỉ. Nhưng nếu thế thì lũ học trò của cậu chỉ có khổ nạn thôi, vì chúng hư tật xấu của tên nào cậu cũng nhớ thì chỉ có chết chúng nó!
- Học trò nào cũng ngoan và chăm chỉ, chứ đâu có giống như anh vào lớp chỉ chép thơ tình và làm thơ...
- Chính nhờ thế mới có người đọc thơ hộ đầy chữ, lại còn... Mà quên nữa, mời ông giáo sư Thành ngồi xuống đây rồi tâm tình sau.

- Thì ra anh bây giờ cũng đi dạy học rồi?

- Vâng, thưa cô. Năm cuối cùng học Triết do cô dạy, sau đó thi vào Đại Học Sư Phạm và trở về trường cũ dạy được một năm rồi.

- Tuổi trẻ tài cao nhỉ, lại còn thích cái nghề bán cháo phở cũng lạ đấy chứ?

Tôi chưa trả lời thì Đạt đã vọt miệng và khá khéo nịnh đầm:

- Sờ dĩ cậu ta thích nghề dạy học vì muốn tranh tài với em đấy, nhưng làm sao bằng cô giáo dễ thương của anh phải không?

- Chắc chắn là không dám tranh tài với cô giáo rồi, vì bên cạnh cô đã có ông phi công hào hoa làm cận vệ thì ai mà dám.
- Cô nói rất đúng, vì người ta thường bảo “*ai ơi, đừng chọc phi công, nổi giận oanh kích thì long đất trời.*” Nói đùa cho vui, chứ ai cũng biết các ông phi công hào hoa, bay bướm lắm thì làm gì có chuyện nổi giận phải không Trung Úy?
- Ai cũng đổ tội cho Không Quân hào hoa, nhưng thật tình có ai biết nỗi khổ riêng của người phi công!
- Sao mà tội thế, nỗi khổ của người phi công không phải vì “mỗi đường bay là một cánh hoa rơi” mà vì “mỗi đường bay chở thêm một cánh hoa biết nói.”
- Đời lính gió sương làm gì có cái diễm phúc thế! Sao bằng các ông thầy trẻ tuổi đẹp trai, mỗi tuần chỉ dạy có hai mươi tiếng ở trường, thời gian còn lại đi dạy tư, mỗi lần chấm bài cho học trò còn chấm thêm những trang thư xanh ướp đầy những hương vị nồng nàn tình yêu...
- Đó là chưa kể việc kèm trẻ tại tư gia...

.....

Sau lần gặp lại Đạt để rồi mỗi người một hướng đi. Những tháng năm nối tiếp trên quê hương với cuộc chiến ngày càng khốc liệt. Nhìn lại quãng đời đã qua mau và nhiều khi ngồi nghĩ lại giật mình, không hiểu sao tôi lại là một thầy giáo? Và những đứa học trò mình dạy hôm nào, giờ đây cũng nổi nghiệp thầy-cô tiếp tục nghề dạy học. Có những buổi vào lớp trong bầu không khí buồn tẻ, lạnh lùng của cuộc chia ly, dường như không có một



cuộc chia ly nào vui cả. Nhìn những đứa học trò hiền hậu, rất dễ thương giả từ thầy bạn để lên đường bắt đầu nghiệp chiến chinh, một nghề bất đắc dĩ của con người. Có đứa đi vào quân ngũ, rồi khi về phép ghé thăm, kể lại những chiến công oai hùng. Những trận đánh đẫm máu tranh nhau từng tấc đất với quân thù, những cuộc hành quân trực thăng vận vào vùng địch. Những trận đánh xấp lá cà, lưỡi lê chọi cùng mã tấu. Chuyện kể lại hay hơn cả phim “Mười tám nước Liên Hiệp Quốc giải phóng Cao Ly.” Và khi xảy ra trận chiến Mùa Hè đỏ lửa, biết bao nhiêu xương máu tuổi trẻ đã đổ xuống để bảo vệ

mảnh đất quê mẹ thân yêu. Trong đó có những em mới hôm nào còn hồn nhiên, vui đùa bên thầy bên bạn, phút chốc đã phải lăn xả thân vào nơi máu lửa! Tội cho những người học trò thân yêu, nay hay tin đã đền nợ nước nơi vòm trời Bình Long. Mai được tin đứa đã ra đi vĩnh viễn nơi miền địa đầu giới tuyến hoặc đã vùi thân trên đất Hạ Lào.

Có những hôm ngồi giữa lớp học, nhìn xuống những chiếc bàn bỏ trống, tâm tư chợt trĩu nặng, hồn suy nghĩ vẩn vơ. Mình ngồi đây trong bầu không khí tẻ lạnh, cố gắng đào tạo tuổi trẻ nên người. Ngược lại, những tuổi trẻ ngày hôm qua, giờ nơi chiến trường sôi bỏng, đang ghi tay súng, giành từng nhịp thở với tử thần. Ngày đêm sương gió, khi Cao Nguyên đất đỏ, đêm từng đêm trong giao thông hào chờ giặc đến. Chiến trường Cao Nguyên vừa lắng dịu, lại vội vã trở về Miền Tây chiến đấu giữa vùng sinh lầy nước đọng Đồng Tháp, Cà Mau. Những tuổi trẻ còn nơi ghé nhà trường, phải vật lộn với sách vở, ngồi nặn óc để trả lời những câu hỏi hóc búa của đề thi, có em nét mặt vui tươi vì trả lời thông suốt, bên cạnh những nét mặt lo âu, méo xệch nhìn đề thi như một con ác quỷ đang chòn vòn muốn cướp đi mạng sống. Nhiều em đang học bên thầy bạn, nhưng tâm tư nghĩ đến ngày mai, nghĩ đến tương lai không như ước muốn. Đôi khi bất mãn thốt ra những câu đượm vẻ u buồn và thật tội.

*Ôi Quê hương khói lửa, học mà chi, thi để mà chi,  
Mai ai sẽ mặc áo trận, giày sô, ai đi thi và ai đi học?*

Nhiều hôm vào lớp, nhìn lên bảng đen với mấy câu thơ viết về cảnh tượng hiện tại, viết về những niềm đau của tuổi học trò phải cưu mang trong mùa chiến.

*Rót tú tài anh đi trung sĩ  
Em ở nhà lấy Mỹ nuôi con  
Bao giờ xong việc nước non  
Khi về anh có Mỹ con anh bỗng*



Tuổi trẻ phải vật lộn với đời, vật lộn với mảnh bằng, vật lộn với thời gian, cố gắng và cố gắng tới đa để giành lấy một cái gì mà được gọi là một nấc thang của cuộc đời. Nhưng tất cả cố gắng của trò lẩn thày, kết quả hầu như chỉ còn lại những thâm vào ngày 30/4/1975. Một ngày buồn tẻ của quê hương, ngày đau thương của dân tộc! Vì tất cả hầu như phải buông xuôi theo dòng định mệnh! Một cuộc sống nhưng con người không có quyền định đoạt số mệnh cho riêng mình! Từ ngày chiếc xe tăng T-54 ủi sập cổng Dinh Độc Lập, những người áo vàng nón cối mang dép râu xông vào bắt đi những nhà chính trị còn lại của Miền Nam. Những người có sứ



mạng giữ Dinh Độc Lập, những người đã tự hào rằng có thể nói chuyện với hổ dữ. Than ôi! Đem mỗi để trước miệng hang chờ cộp đến, thế có tội cho những ai tự hào là những nhà chính trị! Riêng những chính khách tài ba lỗi lạc khác đã từng ăn trên ngai trúc, từng mùa may quay cuồng trên sân khấu chính trị Miền Nam đã cao bay xa chạy. Kể theo Mỹ, người theo Tây, mặc cho đàn Việt tù đầy làm than!

Và khi Việt Cộng chiếm trọn Miền Nam, bao nhiêu chiến sĩ Quốc Gia còn lại đều đi tù. Tôi và các đồng nghiệp cũng đi tù, nói theo ngôn từ của những kẻ tự nhận đã chiến thắng là “cải tạo.” Chúng khép tội “Giáo Sư biệt phái” tức là đã làm việc cho CIA. Cái lý của bạo lực nói

sao mà chả được, chỉ có điều hơi buồn cười. Nhờ phúc đức ông bà để lại, sau mấy năm tù cải tạo tôi được tha về còn nguyên vẹn tám thân. Nhưng cũng tội cho một số bạn đã chết trong lao tù hoặc khi về với những chứng bệnh dở sống dở chết. Vì Việt Cộng chỉ cải tạo thể xác, đánh mạnh vào bao tử con người. Có gì gọi là cải tạo tư tưởng.

Điều buồn cười nhất dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, những người nhân danh bác và đảng luôn mồm khoe rằng khoan hồng và nhai lại lời của Hồ Chí Minh là “không có gì quý hơn độc lập tự do” nhưng than ôi!

*Nhà nước khoan hồng lại bắt người kỳ lạ,  
Độc lập, tự do sao lao xá chạt người?*

Những tháng năm trong tù đã cho tôi cuộc sống hãi hùng, kể đến khi được trả về sống trong lo âu, sợ sệt cùng những đe dọa của công an phường khóm. Cuộc sống như cá nằm trên thớt, sớm muộn gì rồi cũng vào tù vì trăm ngàn tội mà Việt Cộng có thể gán vào.

Tôi xuống bến để vượt biên vào một đêm mưa tầm tã, được chở bằng ghe nhỏ hơn mười người từ các ngã sông, chuyển ra ghe lớn, đậu ngoài xa. Cuộc hành trình bắt đầu vào khoảng nửa đêm, phần vì bị mưa ướt, lạnh cũng như qua mấy ngày đêm chờ đợi mất ngủ với bao âu lo, mọi người đã mệt mỏi rã rời. Do đó sau khi sắp xếp yên ổn trên ghe để ra khơi thì già trẻ bé lớn đều ngủ vùi. Những tiếng ồn ào của những người chung quanh đã đánh thức tôi giữa cơn ác mộng kinh hoàng. Bên ngoài mặt trời đã lên cao, con thuyền đang lênh đênh trên biển cả. Đưa mắt quan sát chung quanh, người chen người, mặt đối mặt, sang hèn đều có nơi đây. Bất chợt, tôi bắt gặp một khuôn mặt quen quen ngồi đối diện, dường như đó là cô giáo Mai.

- Thưa cô, xin lỗi, có phải cô là cô Mai không ạ?

Với dáng dấp mệt mỏi nhìn tôi, bỗng nét mặt cô ta lộ vẻ vui tươi, tuy chưa trả lời đã vội vã hỏi ngược lại:

- Xin lỗi, có phải anh là Giáo sư Thành, bạn của anh Đạt không?

- Dạ thưa phải, nhưng cô đi...không có anh Đạt đi cùng sao?

- Anh Đạt đã bị đày ra Bắc rồi, họ đã khép tội là “giặc lái” thì làm sao thoát được.

Nỗi buồn ưu ẩn hiện lên trên nét mặt người thiếu phụ hiền hòa, lòng tôi cũng quặn một nỗi đau nhớ đến người bạn học thuở nào. Tôi vừa định nói câu xin lỗi vì đã gọi lại nỗi sầu thâm kín thì cô giáo bảo tôi:

- Xin anh gọi tôi bằng chị, dù sao anh và anh Đạt là bạn với nhau mà. Anh Đạt cho tôi biết đã lớn hơn anh sáu tuổi, và chúng tôi thì bằng tuổi nhau, do đó anh gọi tôi bằng chị có lẽ không có gì trở ngại chứ?

- Thưa chị, không có gì trở ngại cả.

- Còn anh, anh đi có một mình thôi sao? Bà xã đâu?

- Tôi còn độc thân, vừa ra tù mấy tháng, liệu ở lại không ổn cho nên tìm đường trốn chạy, mong rằng mọi việc đều êm xuôi. Hôm chia tay, má tôi khóc thật nhiều, tôi đi không đành và định ở lại mặc cho số rủi may tới đâu hay đó. Nhưng tình thế căng quá, có lẽ ở lại cũng chẳng làm nên cơm cháo gì, rồi bị đi tù nữa lại làm khổ cho má tôi, phải lụm cùm đi thăm nuôi tội lắm!

- Riêng tôi thì vượt biên lần này là lần thứ ba, hai lần trước đều xôi hỏng bỏng không. Tất cả vốn liếng, của cải bao nhiêu năm vợ chồng dành dụm chỉ còn trong chuyến đi này.

Ngừng giây lát, cô giáo Mai lại nói tiếp:

- Chuyến đi này mang sứ mạng nuôi con nên người và liên lạc các ông thầy cũ của anh Đạt ở Mỹ, những người hồi xưa đã dạy anh ấy học bay. Hy vọng những người ấy có thể cứu anh Đạt sớm thoát khỏi lao tù. Như anh đã biết, người dân dưới chế độ xã hội chủ nghĩa còn dở sống dở chết, thử hỏi những người tù như anh Đạt thì hy vọng được gì!
- Liệu người ta có giúp được gì không? Dường như người Mỹ họ chỉ có quyền lợi, ngoài ra họ không có tình cảm riêng tư!
- Đành là vậy, đó chẳng qua là một hy vọng trong những hy vọng để tạo niềm tin và làm chất liệu cho sự sống. Giống như những người đang đi trong sa mạc, khát nước chỉ mơ được vài giọt thấm môi cũng hạnh phúc lắm rồi.
- Tôi cũng mong rằng người Mỹ can thiệp với chính quyền Cộng Sản để cho những người tù cải tạo đỡ đói khổ hơn. Nếu cứ tiếp tục nhốt tù như hiện tại, hết đói rách đến bệnh tật, trước sau gì cũng chết hết.
- Càng nhắc nhở lòng tôi còn đau xót, anh Đạt ngày nào với nếp sống hào hoa của người phi công, giờ bị đầy ải trong tù làm sao anh ấy chịu nổi. Một điều tôi lo ngại là tánh tình anh ấy rất ương ngạnh, không khuất phục trước bạo lực, liệu anh ấy có vượt qua những tháng ngày đầy đọa, gian khổ không!
- Tôi nghĩ rằng anh Đạt là con người rất nhiều tình cảm, luôn luôn nghĩ đến tình gia đình, nghĩ đến chị và con cái thì anh Đạt sẽ cố gắng chịu đựng mọi thử thách, đợi ngày về sum họp với gia đình.
- Tôi nghe những người bạn kể lại rằng có những sĩ quan rất hiền ngang đối diện với kẻ thù, khi những người bộ đội vô học chửi rửa, mạt sát này nọ thì họ chẳng ngần ngại dạy cho lũ ngu dốt những bài học đích đáng. Có người còn hăng say vạch trần tội ác của Hồ Chí Minh cấu kết với thực dân chia đôi đất nước để rồi làm tay sai cho Nga Sô trong tham vọng nhuộm đỏ Đông Nam Á khiến cho những anh cán bộ đổ máu tía tai, nổi cơn điên đánh đập, hành hạ tù nhân rồi đem nhốt vào conex giữa trời nắng cháy.
- Chuyện đó có thật và dường như trại nào cũng có, kiếp tù như cá nằm trên thớt, chúng hành hạ thế nào cũng phải chịu. Có khi nửa đêm chung mang người đi, ngày hôm sau khép tội này nọ rồi đem xử bắn. Với Việt Cộng thì trăm ngàn tội chúng gán vào thân người tù để bịt miệng và che giấu sự thật. Thân cá chậu chim lồng đều phải gánh chịu mọi điều may rủi xảy đến.
- Tôi lo cho anh Đạt quá, anh ấy hay cãi lý và ưa nổi nóng vào những việc bất bình, dù nguy hiểm cả tính mạng anh ấy cũng không màng. Anh còn nhớ cái ngày anh Đạt từ giã anh em và cô giáo để vào lính không?
- Nhớ chứ, tuy hôm ấy là buổi chia tay nhưng tất cả anh em đều vui vẻ, có lẽ không có cuộc chia tay nào vui hơn. Và dường như anh chị yêu nhau từ dạo ấy phải không?
- Không, làm gì có chuyện đó, để tôi kể chuyện tình cò gặp lại nhau cho anh nghe nhé. Hôm anh Đạt từ giã, gởi cho tôi một phong thư gọi là quà kỷ niệm, trong đó chỉ có một trang giấy vẽ hình tôi đang ngồi dạy học, nét vẽ sắc sảo, kèm theo hai câu thơ:

*Tôi đi gom hết mây trời  
Dệt câu ân ái gởi người tôi yêu*

Tôi xem qua thấy cũng có điều gì bất thường. Nhưng thật tình mà nói, tôi chẳng có quan tâm chút nào cả. Tôi nghĩ rằng đó là một trong những chuyện đùa giỡn của những anh học trò chán học hành, thích làm người hùng của thời đại. Nào ngờ, ba năm sau, khi đó, Đạt đã tốt nghiệp khóa hoa tiêu bên Mỹ, đang phục vụ trong Phi Đoàn Khu Trục Biên Hòa. Vào một buổi tối, tôi đưa cô bạn thân về nhà trong một ngõ hẻm, chiếc xe Yamaha của tôi vừa đi vào mấy ngõ chật thì có hai cậu thanh niên chặn lại giật xách tay. Một tên giằng co với tôi, định cướp chiếc xe, cô bạn vừa la thì một tên nhào vào ôm chặt, bịt miệng. Tôi khiếp đảm, chẳng nói được một lời, tay cứ giữ chặt chiếc xe và đứng chết lạng người. May quá, đang cơn nguy thì có một chiếc xe từ trong hẻm chạy ra, người ấy dựng xe và nhảy vào đấm đá cái tên đang ôm cô bạn tôi, tên kia rời chỗ tôi chạy đi cứu bồ, hấn dùng một thanh gỗ đập vào đầu ông bạn cứu chúng tôi vỡ trán, máu tuôn xối xả. Nhưng ông ta vẫn bình tĩnh, móc súng trong người bắn mấy phát khiến bọn cướp hoảng sợ bỏ chạy vào bóng tối. Khổ nỗi, đi đưa người ân nhân vào nhà cô bạn băng bó xong, nhìn kỹ đúng là Đạt, người học trò chán sách vở và học đường năm nào? Để rồi cô giáo trở thành người săn sóc bệnh nhân bất đắc dĩ!

- Và cũng nhờ thế mà tình yêu cũng bắt đầu chớm nở giữa một cô giáo và một chàng phi công hào hoa. Phải chăng từ đây cô giáo mới tìm đọc chuyện "Vòng tay học trò"?
- Hồi đó làm gì có tiểu thuyết "Vòng tay học trò" đâu mà đọc.

\*\*\*\*\*

Thuyền đã ra khơi hơn năm ngày đầy sóng gió với những trận mưa tầm tã, hết trận bão nhỏ này lại liên tiếp cơn mưa khác. Dường như gió mưa đã đẩy con thuyền trôi giạt không còn biết đâu là hướng đến. Mọi người trên thuyền mệt rã rời vì say sóng. Nhưng cũng may, sau cơn mưa bão, trời bắt đầu trong sáng, vầng đông đang ló dạng nơi phía chân trời. Người chủ tàu định lại hướng đi, vắng vắng tiếng cầu kinh trong khoang thuyền khi to, khi nhỏ đôi khi tắt hẳn.



Con thuyền vẫn tiếp tục bồng bềnh trên sóng nước, để rồi phát hiện xa xa có một chấm đen bé nhỏ và hiện dần, hiện dần. Mọi người reo vui tưởng rằng đó là một hải đảo, ai cũng đinh ninh là sắp đến bến bờ tự do. Nhưng không, đó chỉ là một chiếc tàu buôn. Khi đến gần, họ chỉ tiếp tế nước và một ít thức ăn, để rồi họ tiếp tục cuộc hành trình.

Thêm một đêm dài trên biển cả, ngày lại đến với ánh nắng chói chang, trong khoang thuyền ngột ngạt lẫn mùi hôi của cơ thể pha lẫn những mùi ối mửa của những ngày gió bão. Ôi lênh đênh mãi biết bao giờ đến bến bờ!

Những tiếng reo hò vui rộn rã lại đến, khi trong tầm mắt xuất hiện một chiếc tàu đang rẽ sóng tiến đến gần. Nhưng những tiếng reo hò bỗng nhiên tắt hẳn khi chiếc tàu lạ xả máy ủi vào mạn thuyền, chiếc ghe chở đầy người tròng trành, người trên thuyền té nghiêng ngã. Họ đến với kẻ dao, người búa nhảy sang thuyền đánh đập thị uy rồi cướp bóc. Những cuộc lục soát, tìm kiếm, bốc lột bản thủ diễn ra chưa xong thì chúng bắt đầu giờ trò thô bạo hãm hiếp. Những tiếng kêu gào thảm thiết cùng với những chông cựa, giằng co xảy ra trên con thuyền bé nhỏ. Những tiếng khóc thê lương hòa trong tiếng cười man rợ của những kẻ hung tàn. Ôi! Những giọt nước mắt nào khóc thương cho định số, giọt nước mắt nào khóc thương cho một kiếp người! Ôi! Dã man, tàn bạo, người giày vò con người, những ánh mắt cầu cứu, van xin trong tuyệt vọng, để rồi cũng là nạn nhân của một bầy quỷ dữ cõi dương trần. Một bà mẹ tuổi độ đôi mươi, cố ôm chặt đứa con vào lòng những mong được chúng buông tha, nhưng vô vọng. Giằng co mãi, chúng đánh đập người mẹ tàn nhẫn, sau đó chúng thấy em bé thơ ngây ra giữa khoang thuyền, mặc cho tiếng gào thảm thiết của tình mẫu tử khóc thương con. Nhưng nào phải thế rồi được buông tha, chúng vẫn hãm hiếp để thỏa mãn cái dục tính điên cuồng.

Chúng lại lôi kéo cả những em gái tuổi mười ba, mười lăm tiếp tục trò thô bạo. Nhìn cảnh tượng man rợ, máu tôi bùng sôi lên trong huyết quản, tôi cố tìm một vật gì khả dĩ có thể chống cự lại với loài dã thú. Nhưng chung quanh chỉ có những con người đang quần quại đau thương với những ánh mắt cầu khẩn van nài trong tuyệt vọng. Tôi tự trách mình sao quá ư hèn yếu, thật vô dụng trước cảnh đau thương của người đồng chủng và những người thân. Đầu óc tôi quay cuồng, tôi muốn điên lên.

Bỗng từ phía sau có những tiếng thét inh ỏi của người chủ thuyền.

- Chúng ta phải chống lại bọn dã man, thù chết chung nhau chứ không thể để chúng làm càn. Giết hết chúng nó.

Mọi người như chiếc lò xo cùng đứng lên đấm đá với những thứ trên thuyền đều là vũ khí bất đắc dĩ, những miếng ván, thanh củi được tận dụng đập vào đầu bọn hung tàn. Nhưng than ôi, tất cả chỉ trong tuyệt vọng. Cuộc lưu huyết bắt đầu diễn ra, máu và nước mắt của những người vô tội đã đổ và nhuộm đỏ trên thuyền. Người chủ ghe đã bị chúng chém rụng một cánh tay, đang nằm lẫn lộn trong khoang thuyền. Những người đàn ông khác kẻ bị đâm ngã gục, người bị chém rơi xuống nước, chói với màu đỏ tuôn trào chan hòa theo từng đợt sóng triều dâng.

Tôi vớ được một thanh gỗ thẳng tay đập mạnh vào một tên vô lại, nhưng bị một cú đá thúc cạnh sườn văng xuống biển, may nín được một tấm ván đang trôi trên sóng nước. Sóng nước đẩy tôi cách xa con thuyền, theo từng đợt sóng trời lên thụt xuống nhưng tôi vẫn còn nhìn thấy những cảnh hãi hùng tiếp diễn. Làn lượt chúng lôi những phụ nữ sang tàu của chúng. Xa xa bóng dáng một chiếc áo hồng, đúng là cô giáo Mai đang lao mình từ trên con tàu vào lòng biển lạnh.

Sau đó, chúng lại dùng tàu nhận chìm chiếc thuyền tự nạn, đến khi vỡ tan từng mảnh trên mặt biển mênh mông. Nhìn những gói hành trang, những chiếc áo bành bông theo từng đợt sóng, vài còn sống trôi nổi, bám theo những mảnh vỡ của con thuyền. Tôi nhìn quanh cố tìm cô giáo Mai, nhưng chỉ có những ngọn sóng nhấp

nhô. Tôi sống sót đây, nhưng khác nào đang treo mồi chờ cá mập đến, hoặc rồi đây sẽ chết dần mòn vì đói lạnh giữa đại dương. Tôi không ngờ rằng giờ phút này tôi chỉ là một mảnh lục bình cuốn trôi theo chiều gió, đang thở những hơi thở cuối cùng của cuộc đời để chờ chìm sâu vào lòng biển mặn.

Màn đêm đã bao trùm cả đại dương, một màu đen thê lương bao phủ cả một vùng bao la. Tôi mệt lả, tay chân lạnh cóng, có nhiều lúc tôi định buông tấm ván để thân thể tự do chìm sâu vào lòng biển. Nhưng rồi cái ý nghĩ khác lại vô vượn lên, quyết chờ đợi và chờ đợi, mặc dù không biết chờ đợi một điều gì! Tôi mơ màng nhìn thấy bóng hình mẹ tôi, nhìn thấy những người thân khi ẩn khi hiện, xa xa như có những tiếng gào thảm thiết, những tiếng khóc của các em thơ. Rồi những bóng ma xuất hiện lôi kéo tôi, tôi kêu gào nhưng vô vọng giữa mênh mông.



Tôi mở mắt nhìn chung quanh, không nhận thức được là thực hay mơ, tôi còn sống hay đã chết? Chung quanh tất cả đều xa lạ. Đây là đâu? Tôi cố ngồi dậy, nhưng đầu óc quay cuồng, thân thể mệt mỏi, rã rời. Có người đỡ tôi dậy, cho tôi uống nước. Chung quanh toàn là những người xa lạ dường như họ nói không cùng ngôn ngữ với mình. Tôi cảm thấy choáng váng, rồi thiếp đi với những cơn ác mộng hãi hùng. Khi sức khỏe tôi trở lại bình thường, mới biết rằng tôi được một tàu buôn cứu vớt giữa cơn mệt lả. Họ chở tôi đi theo khắp đó đây, ngày nhìn sóng nước, đêm đêm ngắm sao trời. Nhớ về quê hương yêu dấu, nhớ đến người mẹ hiền suốt đời cặm cụi lo cho con. Giờ đây, mẹ tôi có tròn giấc ngủ hay vẫn lần chuỗi bò đề, lâm râm khẩn nguyện cầu xin cho đứa con thân yêu sớm đến bến bờ tự do?

Nhớ đến cảnh hãi hùng của những ngày qua, lòng bùi ngùi xúc động. Cái giá tự do phải trả bằng đắng cay, máu và nước mắt cùng khắc nghiệt của cuộc đời. Mắt tôi đã đầm đìa ngấn lệ, tôi khóc và khóc nhiều cho chính bản thân, cho cuộc đời và những người thân

không còn nữa!!!

Văn Thiên Hồng

Nguồn: Đặc San Trung Học Kỹ Thuật Cao Thắng 2015